

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày ..6.. tháng ..2.. năm 2026

Hanoi, 6..February.. 2026

BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
Report on results of transaction in shares of Internal Person and Affiliated Persons of
Internal Person

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ("SeABank")

To: - The State Securities Commission;
- The Ho Chi Minh City Stock Exchange;
- Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/ *Name of individual*: Lê Tuấn Anh

- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam

- Số căn cước/ *Number of ID card*: Ngày cấp/ *Date of issuance*: Nơi cấp/ *Place of issuance*:

- Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*:

- Điện thoại/ *Telephone*: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng/ *Current position in the public company (if any) or relationship with the public company*: Người có liên quan của người nội bộ SeABank/ *Affiliated person of internal person of SeABank*.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng là người có liên quan của cá nhân thực hiện giao dịch/*Information of internal person of the public company who is the affiliated person of individual executing the transaction:*

2.1. Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: Nguyễn Thị Nga

- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam

- Số căn cước/ *ID card*:

- Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*:

- Điện thoại liên hệ/ *Telephone*: Fax: Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng tại ngày cá nhân nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/*Position in the public company on the date when the individual mentioned in item 1 registers for the transaction*: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT SeABank/ *Permanent Vice Chairperson of the Board of Directors of SeABank*.

- Chức vụ hiện nay tại SeABank/ *Current position in the public company*: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT SeABank/ *Permanent Vice Chairperson of the Board of Directors of SeABank*.

- Mỗi quan hệ giữa cá nhân thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual executing transaction with internal person*: Con trai/ *Son*.

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ/ *Number, ownership percentage of shares held by the internal person (if any)*: 120.083.628 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 4,221% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của SeABank/ *120,083,628 shares, corresponding to 4.221% of total outstanding shares with voting right of SeABank*.

2.2. Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person*: Lê Thu Thủy

- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam

- Số căn cước/ *ID card*:

- Địa chỉ liên hệ/ *Contact address*:

- Điện thoại liên hệ/ *Telephone*:

Fax:

Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng tại ngày cá nhân nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/*Position in the public company on the date when the individual mentioned in item 1 registers for the transaction*: Phó Chủ tịch HĐQT SeABank /*Vice Chairperson of the Board of Directors of SeABank*.

- Chức vụ hiện nay tại SeABank/ *Current position in the public company*: Phó Chủ tịch HĐQT SeABank /*Vice Chairperson of the Board of Directors of SeABank*.

- Mỗi quan hệ giữa cá nhân thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual executing transaction with internal person*: Anh trai/ *Older brother*.

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ/ *Number, ownership percentage of shares held by the internal person (if any)*: 65.646.053 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 2,307% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của SeABank/ *65,646,053 shares, corresponding to 2.307% of total outstanding shares with voting right of SeABank*.

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code*: SSB

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3/ *Trading accounts having shares mentioned at item 3 above*: tại Công ty Cổ phần Chứng khoán . *Joint Stock Company*.

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership percentage of shares held before the transaction*: 36.420.166 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 1,280% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của SeABank/ *36,420,166 shares, corresponding to 1.280% of total outstanding shares with voting right of SeABank*.

6. Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/ *Number of shares registered for transaction*:

- Loại giao dịch đăng ký/ *Type of transaction registered*: bán cổ phiếu/to sell shares.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch/ *Number of shares registered for trading*: 6.000.000 cổ phiếu/ *6,000,000 shares*.

7. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/ *Number of shares being traded*

- Loại giao dịch đã thực hiện/ *Type of transaction executed*: bán cổ phiếu/ *to sell shares*
- Số lượng cổ phiếu đã giao dịch/ *Number of shares traded*: 0 cổ phiếu/ *0 shares*
- 8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/ *The expected value of transaction (at par value)*: 0 đồng/ *VND 0*.
- 9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/ *Number and ownership percentage of shares expected to hold after the transaction*: 36.420.166 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 1,280% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của SeABank/ *36,420,166 shares, corresponding to 1.280% of total outstanding shares with voting right of SeABank*.
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/ *Number and ownership percentage of shares after the transaction of the executor and affiliated person*: 272.765.113 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 9,588% trên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của SeABank/ *272,765,113 shares, corresponding to 9.588% of total outstanding shares with voting right of SeABank*.
- 10. Phương thức giao dịch/ *Method of transaction*: Thỏa thuận và/hoặc khớp lệnh/ *negotiated transaction and/or order matching*.
- 11. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Trading time: Expected trading time*: từ ngày/ *from* 09/01/2026 đến ngày/ *to* 06/02/2026
- 12. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/ *The reason for not completing the transaction (in case the registered amount of shares is not fully traded)*: Do điều kiện thị trường không phù hợp/ *Due to unfavorable market conditions*.

CÁ NHÂN BÁO CÁO
REPORTING INDIVIDUAL



Lê Tuấn Anh

